

TỔNG HỢP TRẢ LỜI CÁC VƯỚNG MẮC TRONG LĨNH VỰC THUẾ XNK
TẠI HỘI NGHỊ ĐỐI THOẠI DOANH NGHIỆP
企業對話會議中有關進出口稅業務的疑問和回答匯總表

STT	CÂU HỎI 問題	CÂU TRẢ LỜI 回答
1	Công ty nhập khẩu nguyên liệu theo mã loại hình A12 về để sản xuất. Tuy nhiên, do hàng không đạt yêu cầu chất lượng nên công ty muốn tái xuất trả cho đối tác nước ngoài và không thanh toán cho số nguyên liệu tái xuất này. Sau đó, công ty sẽ nhập khẩu bù lượng nguyên phụ liệu đã tái xuất từ phía đối tác nước ngoài. Như vậy, khi mở tờ khai nhập khẩu theo loại hình A12 thì công ty có phải nộp thuế hay không? 公司按 A12 進口原材料進行生產。但貨物國外不符合質量要求，公司要為此再出口材料，且不為這些原材料付款。之後，公司從國外合作夥伴進口原物來補缺已再出口的材料。那麼，當按 A12 申報，公司需要繳稅嗎？	Khi tái xuất trả cho khách hàng nước ngoài, Công ty sẽ được hoàn thuế nhập khẩu đã nộp tương ứng với số lượng hàng hóa đã tái xuất theo quy định tại Điều 34 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 18/2021/NĐCP. 當再出口給外國客戶時，根據第 134/2016/ND-CP 號決定的已修訂的 18/2021/NĐCP 號決定中第 34 條規定，公司得以按照所退還貨物數量退還已繳納的進口稅。 Do đó, khi nhập khẩu bù cho số hàng không đạt chất lượng ban đầu, Công ty phải nộp đầy đủ các loại thuế nhập khẩu, VAT, các loại thuế khác (nếu có) theo quy định. 因此，當進行進口貨物來補缺原先不達標準的貨物時，公司要按照規定繳納全部進口稅、VAT 稅以及其他稅項（若有）

2	-Hàng sản xuất xuất khẩu có quy định về thời gian lưu kho của hàng được miễn thuế hay không?. Sau thời gian bao nhiêu năm thì phải đóng thuế thêm. 生產出口貨物有沒有規定貨物只能存放多長時間才能享受免稅？多少年後要繳稅？ -Hàng hóa đã nhập khẩu nhiều lần, sau khi hải quan kiểm tra đề nghị thay đổi mã thì doanh nghiệp có thể xin lấy mẫu để xác định mã số hay không? 貨物已多次進口，海關檢查後要求更換編碼，企業可以申請抽出樣本，用於確認編碼嗎？	Quy định tại Điều 12 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 18/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung, hàng hóa nhập khẩu để sản xuất xuất khẩu (không bao gồm nhập khẩu tại chỗ) sử dụng đúng mục đích thì được miễn thuế không quy định thời hạn được miễn thuế. 根據第 134/2016/ND-CP 號決定的已修訂的 18/2021/NĐCP 號決定中第 12 條規定，為生產出口而進口的貨物（不包括在地進口），用於正当目的均能免稅，不規定免稅期限。 Theo quy định tại Điều 24 Thông tư số 38/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 39/2018/TT-BTC quy định: trường hợp không thể xác định chính xác tên hàng, mã số hàng hóa công chức hải quan cùng người khai hải quan lấy mẫu thực hiện phân tích, giám định 根據 38/2015/TT-BTC 號通知的已修訂的 39/2018/TT-BTC 號通知中第 24 條規定：當無法確定貨物名稱、編號，海關專員共同海關申報人抽樣進行分析鑑定。
3	Thủ tục xin hoàn thuế theo Điều 36 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP có yêu cầu người nộp thuế phải kê khai chính xác, trung thực trên tờ khai hải quan về sản phẩm xuất khẩu được sản xuất từ hàng hóa nhập khẩu trước đây. Hiện nay,	Quy định tại khoản 3 Điều 36 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP về cơ sở xác định hàng hóa được hoàn thuế: “<i>Người nộp thuế có trách nhiệm kê khai chính xác, trung thực trên tờ khai hải quan về sản phẩm xuất khẩu được sản xuất từ hàng hóa nhập khẩu trước đây</i>”. 第 134/2016/ND-CP 號決定第 36 條第 3 款關於確定退

	công ty đã làm hồ sơ xin hoàn thuế nhưng bị chối vì lý do chưa đủ điều kiện, kính mong cục Hải quan tỉnh Bình Dương có thể chia sẻ hướng dẫn doanh nghiệp xin hoàn thuế trên địa bàn. 根據第 134/2016/ND-CP 號決定第 36 條申請退稅的程序要求納稅人在進口貨物製成的出口產品報關單上如實申報。目前，該公司已經提出退稅申請，但因不符合條件而被拒絕，希望平陽海關能為企業在該地區申請退稅提供指導。	稅貨物依據的規定：“納稅人有責任在產品報關單上準確、真實地申報。出口是從以前進口的產品中生產的商品”。 Trường hợp doanh nghiệp không khai báo trên tờ khai hàng hóa xuất khẩu được sản xuất từ hàng hóa nhập khẩu trước đây thì sẽ không đủ điều kiện để được hoàn thuế. 企業未在報關單上聲明出口貨物是由原進口貨物加工而成的，不符合退稅條件。 Đối với các tờ khai chưa đủ thông tin theo quy định doanh nghiệp thực hiện khai sửa đổi, bổ sung trước khi hoàn thuế theo hướng dẫn tại công văn số 5644/TCHQ-TXNK ngày 23/12/2022 của Tổng cục Hải quan. 對於按規定申報的信息不充分的，企業應按照海關總署 2022 年 12 月 23 日第 5644/TCHQ-TXNK 號公文的指導，在退稅前進行修改和補充申報。 Lưu ý đối với các tờ khai phát sinh sau ngày 23/12/2022 doanh nghiệp khai đầy đủ các thông tin khi đăng ký tờ khai. 2022 年 12 月 23 日之後的申報注意事項，企業在登記申報時，應完整申報所有信息。
4	Trong quá trình sản xuất hàng hóa xuất khẩu, ngoài việc sử dụng nguyên liệu nhập khẩu theo mã loại hình E31, A12 doanh nghiệp còn sử dụng nguyên liệu nhập khẩu theo loại hình E31 nhưng đã	Căn cứ công văn số 1242/TCHQ-TXNK ngày 08/04/2022 của Tổng cục Hải quan hướng dẫn về việc hoàn thuế nhập khẩu thì trường hợp nguyên liệu đã chuyển mục đích sử dụng sau đó đưa vào sản xuất hàng hóa xuất khẩu thì cơ quan hải quan không có cơ sở để xác định hàng hóa đưa vào sản xuất, đã nộp thuế nhập khẩu,

	chuyển mục đích sử dụng theo loại hình A42 và đã thực xuất khẩu thì doanh nghiệp có được hoàn thuế nhập khẩu đã nộp của tờ khai A42 không? 企業在生產出口貨物過程中，除使用按型號代碼 E31、A12 進口的料件外，還使用按型號代碼 E31 進口的料件，但已改變用途成型號代碼 A42、A12。企業出口，可以退還已按報關單 A42 繳納的進口稅嗎？	các loại thuế khác (nếu có) và đã xuất khẩu ra nước ngoài là hàng hóa được sản xuất từ nguyên liệu, vật tư thuộc tờ khai nhập khẩu đã thay đổi mục đích sử dụng, do đó không có đủ cơ sở xem xét hoàn thuế theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 19 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Điều 36 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP 根據海關總局 2022 年 4 月 8 日第 1242/TCHQ-TXNK 號指導有關退還進口稅的公函，如果原材料改變了使用目的，然後投入生產出口貨物，則海關局沒有依據確定已繳納進口關稅和其他稅費（如有）並出口到國外的貨物是原材料生產的貨物，進口報關單上的材料改變了用途，所以根據第 134/2016/ND-CP 號決定第 36 條，《進出口稅法》第 19 條第 1 點 d 點的規定，被視為退稅依據不足。
5	Lô hàng hàng gia công xuất khẩu có một số sản phẩm bị lỗi doanh nghiệp làm thủ tục tạm nhập sản phẩm gia công lỗi về sửa chữa; sau khi sửa chữa xong doanh nghiệp làm thủ tục mở tờ khai tái xuất nhưng bên đặt gia công chỉ định giao hàng cho nước thứ ba. Vậy trường hợp này tờ khai tạm nhập sản phẩm gia công về sửa chữa được miễn thuế hay không thu thuế.	Căn cứ công văn số 349/TCHQ-TXNK ngày 18/01/2023 của Tổng cục Hải quan hướng dẫn trường hợp tái nhập hàng hóa để sửa chữa sau đó tái xuất sang nước thứ ba hoặc vào khu phi thuế quan: Tại thời điểm làm thủ tục hải quan doanh nghiệp đủ điều kiện thông thu thuế theo quy định thì cơ quan hải quan ban hành quyết định không thu thuế theo quy định khoản 2 Điều 19 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu 107/2016/QH-13, Điều 37a Nghị định số 18/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định số 134/2016/NĐ-CP, Điều 13 Thông tư số 06/2021/TT-BTC ngày 22/01/2021 của Bộ Tài chính. Doanh nghiệp được hoàn thuế xuất

	出口加工品批次中存在多件次品，企業應當辦理次品加工品臨時進口返修手續；修理完成後，企業辦理開復出口報關手續，但外包方委託發貨到第三方國家。那麼，在這種情況下，臨時進口加工品報關是免稅還是不收稅。	khẩu đã nộp (nếu có). 根據海關總局 2023 年 1 月 18 日發布的第 349/TCHQ-TXNK 號官方信函，指導重新進口貨物進行修理然後再出口到第三國或非關稅區的情況：在企業在辦理海關手續時，符合規定的清關條件的，海關根據進出口稅法第 19 條第 2 款、107/ 2016/QH-13 第 18/2021/ND-CP 號決定第 37a 條修改和補充第 134/2016/ND-CP 號決定，2021 年 1 月 22 日由財政部頒布的第 06/2021/TT-BTC 號通告的第 13 條的規定海關會頒發不徵稅決定。企業可以退還已繳納的出口稅（如有）。
6	Đối với tờ khai nhập khẩu tại chỗ A12, doanh nghiệp đã khai báo xuất xứ hàng hóa là không xác định thì khi đưa hàng hóa vào sản xuất và xuất khẩu thì doanh nghiệp có được kê khai hoàn thuế theo quy định không? 就地進口報關 A12，如果企業申報的貨物原產地不明，貨物投產出口時，企業是否可以按規定申報退稅？ Khi thực hiện thủ tục hoàn thuế nhập khẩu của tờ khai nhập khẩu tại chỗ doanh nghiệp cần các hồ sơ, thủ tục gì?	Căn cứ Công văn 2437/TCHQ-GSQL ngày 21/05/2021 của Tổng cục Hải quan hướng dẫn khai xuất xứ hàng hóa nhập khẩu, trường hợp tờ khai xuất khẩu tại chỗ khai xuất xứ “#&KXD” thì khi nhập khẩu tại chỗ, tại chỉ tiêu “Mã nước xuất xứ” trên tờ khai nhập khẩu tại chỗ khai là “ZZ”. 根據海關總局，2021 年 5 月 21 日 2437/TCHQ-GSQL 指導進口貨物原產地申報的公函，如果現場出口報關申報原產地為“#&KXD”，在地進口時，在地進口報關單上的“原產國”標誌處申報為“ZZ”。 Cơ sở để xác định hàng hóa được hoàn thuế được quy định tại khoản 3 Điều 36 Nghị định 134/2016/NĐ-CP, các điều kiện tại quy định này không đề cập đến xuất xứ hàng hóa nhập khẩu.

	企業辦理進口現場報關進口退稅手續需要哪些單證和手續？	Về hồ sơ hoàn thuế được quy định tại khoản 5 Điều 36 Nghị định 134/2016/NĐ-CP, đề nghị công ty nghiên cứu thực hiện. 第 134/2016/ND-CP 號決定中第 36 條第 3 款規定了確定退稅商品的依據，該規定的條件未提及進口商品的原產地。 關於第 134/2016/ND-CP 號決定第 36 條第 5 款規定的退稅資料，請公司研究執行。
7	Công ty nhập khẩu nguyên liệu sản xuất xuất khẩu theo loại hình A12, sau khi nhập khẩu, nhà máy chắt vải thành từng chi tiết, công ty có được đưa những chi tiết vải sau khi cắt ra ngoài để thực hiện gia công thành mũ giày vạy khi xuất khẩu sản phẩm ra nước ngoài hoặc xuất khẩu vào khu phi thuế quan công ty có được hoàn thuế nhập khẩu đã nộp không 公司以 A12 的形式進口生產出口原料，進口後工廠裁剪布料，裁剪後的布料公司可加工成帽子。那麼，產品出口到國外或到非關稅區，公司可以退還已繳納的進口稅嗎？	Căn cứ tại khoản 1 Điều 36 Nghị định 134/2016/NĐ-CP thì người nộp thuế đã nộp thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu để sản xuất kinh doanh nhưng đã đưa hàng hóa vào sản xuất và xuất khẩu sản phẩm ra nước ngoài hoặc xuất khẩu vào khu phi thuế quan được hoàn thuế nhập khẩu (không quy định về việc hoàn thuế đối với trường hợp giao sản xuất, gia công lại). 根據第 134/2016/ND-CP 號決定第 36 條第 1 款，納稅人為生產經營而進口的貨物已繳納進口稅，但已將貨物投入生產並出口產品。外國人或出口到非關稅國家區可享受進口退稅（生產或再加工不退稅）。 Trường hợp doanh nghiệp khai mã loại hình A12 (đã nộp thuế nhập khẩu) sau đó đem một phần nguyên liệu, vật tư, linh kiện đi thuê doanh nghiệp nội địa gia công lại và nhận lại bán thành phẩm rồi tiếp tục sản xuất xuất khẩu để xuất ra nước ngoài hoặc xuất vào khu phi thuế quan thì không đáp ứng điều kiện hoàn thuế theo quy định tại Điều 36 Nghị định 134/2016/NĐ-CP, do đó không được

		hoàn thuế nhập khẩu đã nộp. Đề nghị công ty nghiên cứu hướng dẫn tại Công văn 5529/TCHQ-TXNK ngày 24/11/2021. 如企業申報 A12 型號代碼（已繳納進口稅），則將部分原材料、物料、零部件外包，聘請國內企業進行後加工，接收半成品後繼續生產。出口到國外或進入非關稅區不符合第 134/2016/ND-CP 號法令第 36 條規定的退稅條件，因此，已繳納的進口稅將不予退還。建議公司研究 2021 年 11 月 24 日官方信函 5529/TCHQ-TXNK 中的說明。
8	- Tờ khai chuyển mục đích sử dụng thì trị giá khai báo có phải là do DN tự xác định hay không? 如果申報改變使用目的，申報價值是否由企業自行確定？ - Nếu nguyên liệu tồn kho bị oxy hóa, chưa qua sử dụng, chưa gia công chế biến. Vậy hỏi thì khi chuyển mục đích sử dụng thì trị giá khai báo khi chuyển mục đích sử dụng là trị giá nào ? 如果庫存原材料被氧化，未使用，未加工。那麼，改變使用目的時，改變使用目的時申報的價值是多少？	Căn cứ Thông tư 60/TT-BTC ngày 30/08/2019 sửa đổi một số điều Thông tư số 39/2015/TT-BTC ngày 25/03/2015 quy định trị giá hải quan đối với hàng xuất khẩu, nhập khẩu: 根據 2019 年 8 月 30 日發布的第 60/TT-BTC 號通知修訂了 2015 年 3 月 25 日發布的第 39/2015/TT-BTC 號通知中規定進出口貨物海關價值的若干條款： “ 9.điểm b khoản 2, khoản 5, khoản 9 được sửa đổi; khoản 11 Điều 17 được bổ sung như sau: ” 9. 修改 b 點第 2 條、第 5 條、第 9 條；第十一條 第十七條補充如下： “2. Hàng hóa nhập khẩu đã sử dụng tại Việt Nam có thay đổi mục đích sử dụng so với mục đích đã được xác định thuộc đối tượng không chịu thuế, miễn thuế:

“2 在越南使用的進口貨物與規定用途相比有變化，不徵稅或免稅：

b) Hàng hóa nhập khẩu khác:

b) 其他進口貨物：

b.1) Trường hợp hàng hóa thay đổi mục đích để tiêu hủy, trị giá hải quan là trị giá khai báo;

b. 1) 貨物改變用途，銷毀的，海關價值為申報價值；

b.2) Trường hợp hàng hóa thay đổi mục đích để bán: trị giá hải quan là trị giá khai báo được xác định trên cơ sở giá thực tế bán. Trường hợp cơ quan hải quan có căn cứ xác định trị giá khai báo không phù hợp thì xác định trị giá hải quan theo phương pháp xác định trị giá quy định tại Thông tư này, phù hợp với thực tế hàng hóa;

b. 2) 貨物改變用途，用於銷售目的：海關完稅價格是根據實際銷售價格確定的申報價值。海關有理由認定申報價值不合適的，按照本通告規定的適合實際貨物的估價方法確定完稅價格；

b.3) Ngoài các trường hợp nêu tại điểm b.1, điểm b.2 khoản này, trị giá hải quan là trị giá khai báo. Trường hợp cơ quan hải quan

		<i>có căn cứ xác định trị giá khai báo không phù hợp thì xác định trị giá hải quan theo phương pháp xác định trị giá quy định tại Thông tư này, phù hợp với thực tế hàng hóa.”</i> b. 3) 除本條 b. 1、b. 2 點所述情況外，海關完稅價格為申報價值。海關有理由確定申報價值不合適的，應當按照本通知規定的適合實際貨物的估價方法確定完稅價格。” Theo quy định trên, trị giá hải quan là trị giá khai báo, công ty xác định và có chịu trách nhiệm trị giá khai báo. Trường hợp cơ quan hải quan có căn cứ xác định trị giá khai báo không phù hợp thì xác định trị giá hải quan theo phương pháp xác định trị giá quy định tại Thông tư này, phù hợp với thực tế hàng hóa. 根據以上規定，海關完稅價格即為申報價值，由本公司確定並負責申報價值。海關有理由認定申報價值不合適的，應當按照本通告規定的適合實際貨物的估價方法確定完稅價格。
9	Công ty nhập khẩu MMTB tạo tài sản cố định theo loại hình miễn thuế. Sau đó, Công ty xin chuyển mục đích sử dụng nhưng vẫn muốn tiếp tục sử dụng thì thực hiện như thế nào? (Công ty vẫn chưa có kế hoạch bán lại cho đối tác khác) MTB 進口公司以免稅形式創建固定資	Khoản 5 Điều 25 Nghị định 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 (sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20/4/2018) quy định: 2015 年 1 月 21 日第 08/2015/ND-CP 號法令第 25 條第 5 款 (2018 年 4 月 20 日第 59/2018/ND-CP 號法令第 1 條第 12 款修訂補充) 規定： “ 5. Đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc đối tượng

產。之後，公司申請變更使用目的，但仍想繼續使用，怎麼辦？（公司暫無出售給其他合作夥伴的計劃）

không chịu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng, thuế bảo vệ môi trường hoặc miễn thuế hoặc áp dụng thuế suất, mức thuế tuyệt đối theo hạn ngạch thuế quan và đã được giải phóng hàng hoặc thông quan nhưng sau đó có thay đổi về đối tượng không chịu thuế hoặc mục đích được miễn thuế; áp dụng thuế suất, mức thuế tuyệt đối theo hạn ngạch thuế quan; hàng hóa là nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu để gia công, sản xuất hàng hóa xuất khẩu và hàng hóa tạm nhập - tái xuất đã giải phóng hàng hoặc thông quan nhưng sau đó thay đổi mục đích sử dụng, chuyển tiêu thụ nội địa thì phải khai tờ khai hải quan mới. Chính sách quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; chính sách thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thực hiện tại thời điểm đăng ký tờ khai hải quan mới trừ trường hợp đã thực hiện đầy đủ chính sách quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại thời điểm đăng ký tờ khai ban đầu.”

“5. 對不徵收出口稅、進口稅、消費稅、增值稅、環境保護稅或免稅或稅率的進出口貨物，絕對稅率按關稅配額計算，並已已經放行或者清關，但非徵稅對像或者免稅用途發生變化的；按關稅配額適用稅率和絕對稅率；貨物是指為加工或生產出口貨物而進口的原材料、供應品和零部件，以及為再出口而臨時進口的貨物，這些貨物已經放行或清關，但後來改變了用途，轉移到國內消費，必須申報新的海關申報單。進出口貨物管理政策；進出口貨物稅收政策在新報關單備案

		時執行，除非進出口貨物管理政策在報關單備案時已全面執行。” Công ty căn cứ quy định trên để thực hiện thủ tục thay đổi mục đích sử dụng đối với hàng miễn thuế. Việc thực hiện chuyển đổi mục đích sử dụng sẽ được thực hiện khi công ty ký hợp đồng bán lại hàng hóa cho đối tác. Trị giá tính thuế được thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 17 Thông tư số 39/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài Chính (sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Thông tư số 60/2019/TT-BTC ngày 30/8/2019 của Bộ Tài chính). 本公司依據上述規定辦理免稅品用途變更手續。 使用目的的轉換將在公司簽訂合同將貨物轉售給合作夥伴時完成。完稅價格應符合財政部 2015 年 3 月 25 日第 39/2015/TT-BTC 號文第 17 條第二款 b 點的規定（由財政部第 39/2015/TT-BTC 號文第一條第九款修改補充）。財政部 2019 年 8 月 30 日第 60/2019/TT-BTC 號）。
--	--	--